

Gần đây, Chính phủ đã ban hành nghị định 44/CP thay thế cho ND 28/CP về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước (DNNN) thành công ty cổ phần (gọi tắt là cổ phần hóa). Đây là một tín hiệu cho thấy Nhà nước quyết tâm kiên trì cải cách hệ thống DNNN và cũng đã có nhiều bài báo cho rằng văn bản này sẽ khai thông, đẩy nhanh được tiến trình cổ phần hóa (CPH) vốn đã diễn ra quá chậm từ nhiều năm nay.

I. CPH VỪA QUA: NHANH HAY CHẬM ?

Đầu tiên, cần xét xem CPH trong thời gian qua có chậm thật sự như nhiều người thường nghĩ thế không ? Thật ra, việc đánh giá tiến trình CPH vừa qua nhanh hay chậm cũng không đơn giản. Nói nhanh hay chậm so với chuẩn mực gì ? Thật khó đánh giá, nói nhanh hay chậm đều được vì chúng ta cũng chưa có mục tiêu tiến độ của một chương trình CPH tổng thể mang tầm vĩ mô cho toàn bộ nền kinh tế để có căn cứ đích xác đánh giá nhanh hay chậm.

Nếu so với những điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, từ nhà tạo lập chính sách đến các DNNN và công chúng đều mới tiếp cận loại hình công ty cổ phần và thị trường chứng khoán



toàn bộ nền kinh tế. Điều đáng quan tâm hơn, có lẽ chủ yếu là vấn đề chất lượng công việc CPH và tìm hiểu kinh nghiệm gì, bài học gì có thể rút ra được từ thực tiễn vài DNNN đã CPH?

Rất tiếc chưa có cuộc tổng kết nào từ giai đoạn CPH vài DNNN vừa qua, trong khi Nghị định 28/CP và

CPH còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố mà bản thân ND 44/CP cũng vẫn chưa giải quyết hết.

Cần lưu ý, CPH chỉ là một bộ phận của một chương trình lớn hơn: quy hoạch phân công đầu tư - cân đối và tái bố trí vốn NSNN song song với việc sắp xếp, tổ chức lại hệ thống

TỪ NGHỊ ĐỊNH 44/CP CỔ PHẦN HÓA SẼ NHANH HƠN?

TRẦN TÔ TỬ

(TTCK), ngay cả Luật công ty cổ phần cũng chưa đầy đủ, kinh nghiệm bán một doanh nghiệp cũng chưa có thì việc CPH được vài DNNN có thể cho là nhanh. Ngược lại, nếu xét theo yêu cầu đổi mới nền kinh tế, cần nhanh chóng CPH một số DNNN nhằm tái bố trí nguồn lực DNNN, củng cố và gia tăng tiềm lực tài chính cho hệ thống kinh tế Nhà nước để đủ sức đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thì tiến độ CPH một số DNNN như vừa qua quả thật quá chậm.

Vì thế, điều quan trọng không phải là nhanh hay chậm khi mà Chính phủ vẫn chưa đưa ra những mục tiêu tiến độ của một chương trình CPH tổng thể mang tầm vĩ mô cho

tiếp đến ND 44/CP về CPH đã triển khai ra diện rộng. Chẳng hạn cho đến nay, bước làm thí điểm vừa qua chưa cung cấp được một kinh nghiệm nào đối với việc CPH các DNNN trong mọi ngành kinh tế : thương mại, du lịch, xuất nhập khẩu, nông nghiệp, giao thông vận tải... Vì thế, không lấy làm lạ gì việc CPH ngay tại TP.HCM - nơi dẫn đầu số DNNN được CPH - hiện vẫn còn lúng túng, vẫn còn rất nhiều vấn đề đặt ra cần nghiên cứu.

II. CPH SAU ND 44/CP LIỆU CÓ NHANH HƠN KHÔNG ?

Điều này còn phải chờ thực tiễn trả lời. Nếu chỉ dựa vào một văn bản đề nhận định CPH sẽ nhanh hơn thì e rằng lạc quan quá sớm. Tiến trình

DNNN. Nếu việc này chưa xong thì vẫn chưa thể có một danh sách các DNNN được chỉ định CPH. Còn nếu chờ đợi các cấp chủ quản DNNN tự đăng ký CPH e rằng tiến trình này khó diễn ra nhanh chóng. Hiện nay đang có nhiều cấp chủ quản lựa chọn và đưa ra CPH vài DNNN gần như chỉ nhằm "để hưởng ứng chủ trương" hơn là nhằm một mục tiêu có tính chiến lược hơn: tái cấu trúc hệ thống DNNN trong ngành mình hay trong địa phương mình. Ngày nào chưa có 3 danh mục nêu tên cụ thể : các DNNN cần giải thể - các DNNN cần CPH - các DNNN cần tiếp tục tồn tại - thì ngày đó tiến trình CPH vẫn còn chậm chạp.

Và lại, khảo sát những DNNN đã CPH cho thấy thời gian CPH thường mất từ 9 đến 79 tháng, trung bình là 27 tháng. Thời gian này kéo dài chủ yếu vẫn là do căn bệnh cố hữu chung của VN: thủ tục hành chính quá rườm rà, rắc rối, phối hợp thiếu chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan chức năng. Do đó, dù đã có phân cấp quyết định CPH hay bỏ qua công đoạn kiểm toán DNNN khi CPH như ND 44/CP đã nêu thật cũng khó hy vọng được CPH sẽ nhanh hơn.

Mặt khác, chúng ta cũng đừng quên rằng CPH là việc mua bán - mà đã quyết định bán món hàng nào cũng đều có khả năng bị "ế"! Mặc dù người bán (nhà nước) giờ đây đã thật sự muốn bán nhanh các doanh nghiệp của mình, nhưng liệu người mua (công chúng) có quyết định mua nhanh không? Có người lạc quan CPH sẽ nhanh chóng do công chúng vừa qua chen chân mua cổ phần của các DNNN được CPH. Đó là trong điều kiện mới chỉ có vài DNNN được CPH, cung ít - cầu nhiều. Một khi CPH đại trà từ các ngành TW đến khắp các địa phương, liệu cung có vượt cầu không?

III. PHẢI CHĂNG CPH CHỈ NHẪM 2 MỤC TIÊU?

Nghị định 44/CP cũng khẳng định lại như ND 28/CP, việc CPH một số DNNN nhằm 2 mục tiêu:

a. Huy động vốn của toàn xã hội, cả cá nhân, các tổ chức kinh tế - xã hội trong nước và nước ngoài để đầu tư đổi mới công nghệ, tạo thêm việc làm, phát triển doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh, thay đổi cơ cấu DNNN.

b. Tạo điều kiện để những người lao động trong DN có cổ phần, nâng cao vai trò làm chủ thực sự, tạo thêm động lực thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, tăng tài sản nhà nước, nâng cao thu nhập của người lao động, góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

Phải chăng việc CPH một DNNN cụ thể nào đó chỉ nhằm vào 1 trong 2 hay cả 2 mục tiêu trên? CPH còn có thể nhằm những mục tiêu nào khác?

Chủ trương đẩy mạnh chế độ đa sở hữu trong mỗi DN, tạo sự liên kết hòa nhập vào nhau để tạo sức mạnh cạnh tranh cho các DN Việt Nam là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhưng đến nay vẫn chưa được chú ý. Quy luật tất yếu sẽ dẫn đến sự phá sản hàng loạt nếu quy mô những DN này vẫn hãy còn quá nhỏ bé trước những "anh chàng khổng lồ" là các DN có vốn nước ngoài. Vấn đề này đòi hỏi Nhà nước phải có một chiến lược hỗ trợ toàn diện, đồng thời chinh bán thân các DN phải chủ động tìm kiếm những phương thức liên kết

rộng lớn thay cho hình thức liên kết "tay đôi" phổ biến hiện nay.

Phương thức liên kết được đề xuất ở đây là hình thành những nhóm DN có hạt nhân nòng cốt là một DN lớn dạng công ty cổ phần, được thành lập mới hoặc do CPH, tức là chuyển thể từ loại hình DNNN hoặc công ty TNHH hiện hữu sang loại hình công ty cổ phần.

Ban đầu, cổ đông của công ty cổ phần hạt nhân này là các đối tượng có chọn lọc, bao gồm các DN có mối quan hệ trong cùng một quy trình sản xuất kinh doanh, như: các DN cung cấp nguyên liệu vật tư, các DN cung cấp dịch vụ, các DN là hệ thống đại lý, các DN là khách hàng tiêu thụ sản phẩm... (liên kết dọc) - hoặc các DN có mối quan hệ ngoài quy trình sản xuất như các NHTM, các công ty tài chính, các quỹ đầu tư, các công ty kinh doanh địa ốc, khu công nghiệp... (liên kết ngang). Sau đó, từng bước tăng vốn, bán cổ phần rộng rãi ra công chúng trong phạm vi cả nước hoặc ra thị trường vốn quốc tế.

Mô hình liên kết này dựa trên cơ sở mối quan hệ quyền lợi gắn bó nhau thông qua lợi nhuận và giá trị DN gia tăng trên TTCK đều được phân phối theo số cổ phần mà mỗi thành viên tham gia nhiều hay ít. Mọi sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các DN thành viên trong nhóm, ngoài lợi ích trực tiếp theo hợp đồng còn được hưởng gián tiếp qua sự gia tăng giá cổ phiếu của DN hạt nhân trên TTCK.

Từ mô hình này, khu vực kinh tế Nhà nước có thể xâm nhập vào khu vực tư nhân để thực hiện vai trò chủ đạo của mình thông qua việc nắm giữ một số cổ phần chi phối mà vẫn không cần đến các biện pháp hành chính. Và ngược lại, các tổng công ty nhà nước hiện nay đều có thể vận dụng theo mô hình này để tránh những khó khăn về cơ chế quản lý nội bộ, đồng thời có thể thu hút thêm nguồn vốn trong dân và nhất là các DN thuộc các thành phần kinh tế khác để liên kết tiến lên thành những tập đoàn có tầm vóc quốc tế.

Như vậy, dù một DN tuy chưa có nhu cầu CPH nhằm vào 2 mục tiêu: huy động vốn hay tạo điều kiện để CB.CNV trong DN có cổ phần, nâng cao vai trò làm chủ thực sự, nhưng DN vẫn có thể nghĩ đến con đường CPH trong chiến lược phát triển dài hạn của mình. Tức là CPH còn có thể nhằm mục tiêu thứ ba là tạo mối dây liên kết chặt chẽ giữa các DN có quyền lợi chung thông qua sự tham gia đồng sở hữu cổ phần trong một DN.

IV. LỰA CHỌN MỤC TIÊU VÀ CHÍNH SÁCH CPH - CÓ NÊN CHĂNG?

Đã có vị lãnh đạo một địa phương hỏi chuyên gia tư vấn nước

ngoài: "Các ông có nhận định gì về chính sách của chúng tôi bán chịu cổ phần cho công nhân viên khi CPH DNNN?". Chuyên gia hỏi ngược lại: "Các ông tiến hành CPH nhằm mục tiêu gì? Đã mua bán thì người bán luôn nhắm đến những người mua là kẻ có tiền!"

Từ câu chuyện này cho thấy mỗi chính sách gắn với một mục tiêu nhất định. Khó có thể áp dụng một chính sách cho đa mục tiêu và ngược lại.

Rất tiếc trong nhiều DNNN đã CPH vừa qua hầu như không có sự lựa chọn mục tiêu và chính sách cụ thể cho doanh nghiệp của mình. Các mục tiêu và chính sách từ Nghị định của Chính phủ đưa ra đều trở thành "khuôn mẫu" cho mọi doanh nghiệp. Thiết nghĩ các mục tiêu, chính sách này có ý nghĩa chung nhất trên tầm vĩ mô. Khi CPH một DNNN cụ thể, ở tầm vĩ mô, trong 3 mục tiêu nêu trên (nếu chấp nhận có thêm mục tiêu thứ ba) chúng ta cần lựa chọn, xác định mục tiêu nào là mục tiêu chủ yếu, hàng đầu - mục tiêu nào chỉ là thứ yếu, có tính chất bổ sung để có các giải pháp, chính sách CPH phù hợp theo mục tiêu lựa chọn.

Chẳng hạn nếu chọn mục tiêu CPH chủ yếu là nhằm huy động vốn thì cần chọn hình thức CPH là giữ nguyên giá trị hiện có của DN, đồng thời phát hành cổ phiếu tăng thêm vốn điều lệ để phát triển DN - cần mở rộng tỷ lệ cổ phần bán cho CNV và công chúng - các trường hợp bán chịu cổ phiếu có thể áp dụng ở mức thấp nhất trong khung chính sách chung hoặc hoàn toàn không bán chịu vì DN đang cần thêm vốn.

Ngược lại, nếu chọn mục tiêu CPH chủ yếu là nhằm tạo điều kiện cho CB.CNV góp vốn cùng làm chủ doanh nghiệp thực sự thì cần mở rộng các chính sách cho CB.CNV có nhiều thuận lợi hơn để mua cổ phần, như: bán giảm giá, bán chịu, bán trả góp nhiều kỳ hạn... Đồng thời hạn chế tỷ lệ cổ phần Nhà nước giữ lại và tỷ lệ cổ phần dành cho công chúng.

Trong trường hợp CPH có mục tiêu chủ yếu là nhằm tạo sự liên kết phát triển thì cơ cấu cổ đông lại là vấn đề quan trọng hàng đầu. Với mục tiêu này, tỷ lệ cổ phần dành cho CB.CNV phải nhỏ lại để dành phần lớn cho các cổ đông bên ngoài là những cá nhân, pháp nhân có mối quan hệ kinh doanh gần gũi, gắn bó với DN. Những biện pháp vận động mua cổ phần phải nhắm vào các đối tượng này và phải xuất phát từ nội dung chiến lược phát triển DN.

Tóm lại, không thể có văn bản pháp quy nào là cổ máy sản xuất hàng loạt sản phẩm "DNNN được CPH" để có thể đẩy nhanh tiến trình CPH ■